

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 264/2021/HS-ST
Ngày: 30/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuất
2. Ông Nguyễn Xuân Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 295/2021/HSST ngày 17/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2021/QĐXXST - HS ngày 18/11/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY T, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Thôn 6 xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hoá: 11/12; con ông Nguyễn Duy B (c); con bà Nguyễn Thị Đ (c); Danh chỉ bản: 000000367, lập ngày 06/8/2021, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** 01 tiền án, 03 tiền sự: Bản án số 43/2018/HSST ngày 21/8/2018, Tòa án nhân dân huyện M, Hà Nội xử phạt 25 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (trị giá tài sản 55.820.000 đồng), ra trại ngày 18/8/2020; Năm 2013 và năm 2015 bị đi cai nghiện bắt buộc; năm 2017 bị Công an huyện M xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (cả 03 tiền sự đã hết thời hiệu); Vụ án này, bắt quả tang, tạm giữ ngày 04/8/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1994; ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện T, Hà Nội.

1. Anh Nguyễn Tràng C, sinh năm 1991; ĐKKHKT: xã T, huyện T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 04/08/2021, tổ trực chốt phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Công an xã T – Công an huyện T làm nhiệm vụ tại đường K, xã T, huyện T, Hà Nội (đoạn đối diện đầu cầu T) phát hiện Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô Suzuki, BKS: 89K4-9305 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Quá

trình kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ bên nách trái của T 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy T vừa mua về để sử dụng nên tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T cùng tang vật về trụ sở giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T 01 chiếc xe mô tô Suzuki, BKS: 89K4-9305 và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035376, mang tên chủ đăng ký xe là anh Lê Văn B. Xét nghiệm nước tiểu của T cho kết quả dương tính với chất ma túy. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Duy T.

Tại bản Kết luận giám định số 6242/KLGD-PC09 ngày 11/08/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,909 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,301 gam Methamphetamine trong tổng số 1,909 gam thu của T để làm mẫu giám định, còn 1,608 gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT huyện T.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 03/08/2021, T điều khiển xe mô tô Suzuki, BKS: 89K4-9305 đi xung quanh khu vực đường N, phường Đ, quận H, Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã tư lối rẽ vào khu đô thị mới Đ, thuộc phường Đ, quận H, Hà Nội, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon ma túy đá với giá 800.000 đồng. Mua xong, T cầm túi ma túy trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường K, T, T, Hà Nội thì bị cơ quan công an kiểm tra, T đã kẹp túi nilon chứa ma túy vào nách trái thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô Suzuki, BKS: 89K4-9305, T khai mượn của chị gái là Nguyễn Thị B. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô Suzuki, BKS: 89K4-9305 và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn B. Năm 2015, anh B đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không nhớ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã triệu tập chị Nguyễn Thị B để làm rõ, nhưng chị B không đến làm việc nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe để điều tra, xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKSTT ngày 16/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy T theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 192/CT-VKSTT ngày 16/11/2021 và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38

Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 32 tháng đến 38 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/08/2021, tại đường K, xã T, huyện T, Hà Nội, Nguyễn Duy T đang cất giấu trong nách bên trái 01 túi nilon bên trong chứa 1,909 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T – Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án năm 2018, ra trại ngày 18/8/2020, đến nay chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo T, sinh năm 1987, trình độ văn hóa 11/12. Bị cáo đã từng 02 bị đi cai nghiện bắt buộc và có thời gian chấp hành án phạt tù, như vậy, bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Mặc dù mới chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội lần này mới ra trại chưa được 01 năm, nhưng do không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, bị cáo đã tìm mua ma túy về để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Nhân thân bị cáo đã có 03 tiền sự, 01 tiền án thể hiện nhân thân xấu, bị cáo sống lang thang, không có nơi ở cố định. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa B. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét

đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để cân nhắc mức hình phạt cho bị cáo. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày bắt quả tang. Xét bị cáo hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Tang vật vụ án và án phí: Đối với chiếc xe mô tô Suzuki, BKS: 89K4-9305, cơ quan Điều tra đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra nên không xem xét. Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo cho tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải nộp án phí hình sự và được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Nguyễn Duy T – sinh năm 1987

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy T 34 (Ba mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày bắt quả tang, tạm giữ 04/8/2021.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,608 gam ma túy loại Methamphetamine bên trong 01(một) Phong bì niêm phong. Bên ngoài Phong bì có chữ ký của cán bộ Giám định và Nguyễn Duy T, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo B bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2021.

Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND T;
- Sở Tư pháp HN;
- Trại tạm giam số 2 CAHN
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- UBND xã P, huyện M, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải